

Số: 1056 /TYC-BVT

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 4 năm 2024

THƯ' YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm linh kiện máy tính, máy in để phục vụ sửa chữa, thay thế cho khoa (phòng) năm 2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lam - Phòng CNTT – SĐT: 0944.248.249.

- ### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 16h ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến trước 16h ngày 08 tháng 5 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày mở thư chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Theo danh mục đính kèm.

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu đề nghị quý nhà thầu gửi theo mẫu sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng/ Nước SX	ĐVT	Số lượng	Bảo hành	Đơn giá (VAT)	Thành tiền
	Tổng cộng							

3. Các thông tin khác:

- Hàng hoá mới 100%, phải đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật, tài liệu chứng minh theo quy định.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mpi.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: Tên đơn vị tham gia báo giá; Người nhận: Lam - Phòng CNTT – SĐT: 0944.248.249, Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: VT, TCG₂

 **GIÁM ĐỐC**
Lê Huy Thạch

DANH MỤC LINH KIỆN, VẬT TƯ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN CỦA BỆNH VIỆN TỈNH NINH THUẬN

(Đính kèm Thư yêu cầu số: 1056 /TYC-BVT, ngày 22 tháng 4 năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	Linh kiện máy tính			
1	CPU	Loại CPU: Dành cho máy bàn Thế hệ: Core i5 - 12400 Thế hệ thứ 12 Socket: FCLGA1700, FCBGA1700 Số lõi/luồng: 6/12 Tần số cơ bản/turbo: 2.60 GHz/4.40 GHz Bộ nhớ đệm: 18 MB Bus ram hỗ trợ: Up to DDR5 4800 MT/s, Up to DDR4 3200 MT/s Mức tiêu thụ điện: 65 W	cái	25
2	Bộ nhớ	Loại RAM: DDR3 Dung lượng: 4Gb Bus: 1600Mhz Điện áp: 1.5V	Thanh	15
3	Bộ nhớ	Loại Ram: DDR4. Dung lượng: 4Gb. Bus: 2666Mhz Điện áp: 1.2V	Thanh	15
4	Bộ nhớ	Loại Ram DDR4 Dung lượng 8GB Bus 3200Mhz Điện áp: 1.2V	Thanh	25
5	Ổ cứng SSD	Dung lượng: 256GB Kích thước: 2.5" Kết nối: SATA 3 NAND: Không Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 520MB/s	Cái	10

6	Mainboard	Loại sản phẩm Mainboard - Bo Mạch Chủ CPU hỗ trợ Intel Socket LGA1700 cho Bộ xử lý Intel Core, Pentium Gold và Celeron thế hệ thứ 12 RAM Hỗ trợ các mô-đun bộ nhớ DDR4 3200/3000/2933/2666/2400/2133 MHz 2 x khe DDR4 DIMM hỗ trợ bộ nhớ hệ thống lên đến 64 GB (dùng lượng 32 GB / DIMM) Kiến trúc bộ nhớ kênh đôi Hỗ trợ cho các mô-đun bộ nhớ DIMM 1Rx8 / 2Rx8 không đệm của ECC (hoạt động ở chế độ không phải ECC) Hỗ trợ cho các mô-đun bộ nhớ DIMM 1Rx8 / 2Rx8 / 1Rx16 không có ECC Un-buffer Hỗ trợ mô-đun bộ nhớ Extreme Memory Profile (XMP) Đồ họa 1 x cổng D-Sub, hỗ trợ độ phân giải tối đa 1920x1200 @ 60 Hz 1 x cổng HDMI, hỗ trợ độ phân giải tối đa 4096x2160 @ 60 Hz * Hỗ trợ phiên bản HDMI 2.1 và HDCP 2.3. ** Hỗ trợ các cổng tương thích HDMI 2.1 TMDS gốc Âm thanh Realtek Audio CODEC Âm thanh độ nét cao 2/4 / 5.1 / 7.1 kênh LAN Chip Intel LAN 2,5GbE (2,5 Gbps / 1 Gbps / 100 Mbps) Khe mở rộng 1 x khe cắm PCI Express x16, chạy ở x16 * Để có hiệu suất tối ưu, nếu chỉ lắp một card đồ họa PCI Express, hãy đảm bảo lắp nó vào khe PCIEX16.(Khe PCI Express x16 tuân theo tiêu chuẩn PCI Express 4.0.) 1 x PCI Express x1 khe cắm (Khe cắm PCI Express x1 tuân theo tiêu chuẩn PCI Express 3.0.) Lưu trữ 1 x đầu nối M.2 (Socket 3, M key, hỗ trợ SSD loại 2260/2280 PCIe 3.0 x4 / x2) 4 x kết nối SATA 6Gb / s USB Chipset: 4 x cổng USB 3.2 Gen 1 (2 cổng ở mặt sau, 2 cổng có sẵn thông qua đầu cắm USB bên trong) 4 x cổng USB 2.0 / 1.1 ở mặt sau Bộ chip + HUB USB 2.0: 4 x cổng USB 2.0 / 1.1 ở mặt sau Cổng I / O bên trong 1 x đầu nối nguồn chính ATX 24 chân	Cái	25
---	-----------	--	-----	----

7	Bàn phím	Cổng kết nối : USB 2.0 Chất liệu: Nhựa Kích thước : 2.4 x 44.95 x 15.494 cm	Cái	70
8	Chuột quang	Giao tiếp Dừng dây (USB) Độ phân giải 1000dpi	Cái	70
9	Nguồn ATX	- Công suất danh định (W): 500w - Chuẩn nguồn: ATX - Đầu cấp điện cho main: 20+4pins - Đầu cấp điện cho hệ thống: CPU 4pin/ SATA x 3, ATA x 2 (không có chân nguồn phụ 6Pin cho card đồ họa) - Quạt làm mát: Fan 12cm - Điện áp vào: 115-230V - Kích thước: 86 x 150 x 140 (mm) - Sử dụng được cho tất cả các dòng mainboard dùng nguồn chuẩn ATX và CPU hiện có.	Cái	70
10	Switch 16port	16 cổng tốc độ 10/100/1000 Mbps - Công nghệ năng lượng hiệu quả sáng tạo giúp tiết kiệm năng lượng đến 40% - Hỗ trợ tự học địa chỉ MAC, tự động MDI/MDIX và tự động đàm phán - Thiết kế cắm vào và sử dụng - Hỗ trợ IEEE 802.3x hỗ trợ điều khiển luồng cho chế độ song công và backpressure cho chế độ bán song công - Non-blocking chuyển sang kiến trúc chuyển tiếp và lọc gói tin để đạt được tốc độ cao nhất - Khả năng chuyển mạch 32Gbps - Frame Jumbo 10K cải thiện hiệu suất chuyển dữ liệu lớn. - MDI/MDIX loại bỏ sự cần thiết của cáp chéo - Hỗ trợ chức năng tự động học địa chỉ MAC và xóa đi khi không còn sử dụng - Chương trình chuyển mạch lưu trữ và chuyển tiếp - Tự động đàm phán công tích hợp thông minh phần cứng giữa 10Mbps, 100Mbps và 1000Mbps - Thiết kế đơn giản, chỉ cần cắm vào và sử dụng	Cái	10



A

11	Switch 8port	Thông số kỹ thuật: - Chuẩn và Giao thức: IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x, IEEE 802.1q, IEEE 802.1p - Giao diện: 8 10/100/1000Mbps RJ45 Ports + AUTO Negotiation/AUTO MDI/MDIX - Mạng Media: 10BASE-T: UTP category 3, 4, 5 cable (maximum 100m), EIA/TIA-568 100Ω STP (maximum 100m), 100BASE-TX: UTP category 5, 5e cable (maximum 100m), EIA/TIA-568 100Ω STP (maximum 100m), 1000BASE-T: UTP category 5, 5e, 6 or above cable (maximum 100m), EIA/TIA-568 100Ω STP (maximum 100m) - Số lượng quạt: Fanless; Bộ cấp nguồn: External Power Adapter(Output: 9VDC/0.6A); Điện năng tiêu thụ: Maximum: 4.48W (220V/50Hz); Kích thước (R x D x C): 6.2*4.0*1.0 in. (158*101*25 mm) - Hiệu suất: - Switching Capacity: 16Gbps, Tốc độ chuyển gói: 11.9Mpps, Bảng địa chỉ MAC: 4K, Bộ nhớ đệm gói: 1.5Mb, Khung Jumbo: 15KB - Tính năng phần mềm: - Chất lượng dịch vụ: Support Port-based/802.1p/DSCP priority, Support 4 priority queues, Rate Limit, Storm Control - L2 Features: IGMP Snooping V1/V2/V3, Link Aggregation, Port Mirroring, Cable Diagnostics, Loop Prevention - VLAN: Supports up to 32 VLANs simultaneously (out of 4K VLAN IDs), MTU/Port/Tag VLAN - Transmission Method: Store-And-Forward - Khác: - Chứng chỉ: FCC, CE, RoHS - Sản phẩm bao gồm: Power Cord, Installation Guide, Resource CD, Rubber Feet - System Requirements: Microsoft® Windows® for running Utility - Môi trường: Operating Temperature: 0°C~40°C (32°F~104°F), Storage Temperature: -40°C~70°C (-40°F~158°F), Operating Humidity: 10%~90% non-condensing, Storage Humidity: 5%~90% non-condensing	Cài	15
----	--------------	---	-----	----

12	Switch 24port	Tính năng phần cứng: - Chuẩn và Giao thức: IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x - Giao diện: 24 x cổng RJ45 10/100/1000Mbps (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX)- Mạng Media:+ 10BASE-T: Cáp UTP loại 3, 4, 5 (tối đa 100m)+ 100BASE-TX/1000Base-T: Cáp UTP loại 5, 5e hoặc cao hơn (tối đa 100m)- Số lượng quạt: Không Quạt- Khóa bảo mật vật lý: Không- Bộ cấp nguồn: 100-240VAC, 50/60Hz- Kích thước (R x D x C): 11.6*7.1*1.7 in. (294*180*44 mm)- Tiêu thụ điện tối đa: 13.62W(220V/50Hz)- Max Heat Dissipation: 46.44BTU/hHiệu suất:- Switching Capacity: 48Gbps- Tốc độ chuyển gói: 35.7Mpps- Bảng địa chỉ MAC: 8K- Khung Jumbo: 10KB- Công nghệ Xanh: Có- Phương thức chuyển: Lưu trữ và chuyển tiếpKhác- Chứng chỉ: FCC, CE, RoHS- Môi trường:+ Nhiệt độ hoạt động: 0°C~40°C (32°F~104°F); Nhiệt độ lưu trữ: -40°C~70°C (-40°F~158°F); Độ ẩm hoạt động: 10%~90% không ngưng tụ; Độ ẩm lưu trữ: 5%~90% không ngưng tụ	Cái	10
13	Card ghi hình	Card ghi hình (Card capture). Ghi lại hình ảnh cho các thiết bị chuẩn AV (RCA), Svideo cho máy tính. Tín hiệu có hình ảnh và âm thanh - Ứng dụng ghi lại hình ảnh: Đầu DVD, Android set-top-box, máy nội soi, máy siêu âm - Hỗ trợ ghi lại Video chất lượng cao không nén: định dạng AVI, WMV - Định dạng ảnh chụp: BMP, JPG - Độ phân giải đầu vào: AV, S-video 160×120 / 176×144 / 240×180 / 240×176 320×240 / 352×240 / 352×288 (PAL only) 640×240 / 640×288 / 640×480 704×576 (PAL only) / 720×240 / 720×288 720×480 / 720×576 (PAL only)	Cái	4
14	Dây cable mạng	Chống nhiễu- Bọc nhôm chống nhiễu + Lớp Plastic chống ẩm - Đường kính lõi đồng 0.52mm, RoHS, All New PVC Jacket + New PE bền theo thời gian	Mét	4000

15	Dây VGA	- Độ dài: 1.5m - Giao diện: HD15 VGA Male. - Đầu cắm: Mạ vàng - Độ phân giải: 1920 x 1080. - Chất liệu dây: Đồng	Cái	10
16	Dây nguồn	- Dùng cho máy tính PC - Dây cáp to dẫn điện và chịu nhiệt tốt - Đầu cắm điện 2 chân tiện lợi - Sử dụng cho nhiều thiết bị như máy tính bàn, máy in - Chiều dài của dây 1,2m - 1,5m - Độ bền cao, khó đứt gãy	Cái	20
17	Quạt CPU 775	- Hỗ trợ CPU dòng Pentium Dual Core/Core2 duo/Quad core/Pentium 4, Gxxxx, core i3, core i5, core i7 - Hỗ trợ Socket Main Socket 775 (Dùng cho Main 945, g31, g41 ram 2, g41 ram 3) - Chạy bền bỉ, êm, tản nhiệt tốt. - Đã có sẵn keo tản nhiệt.	Cái	10
18	Màn hình	Loại bảng LCD: TFT-LCD Loại đèn nền: Hệ thống W-LED Màn hình: 21.5 inches Loại màn hình: LCD Độ phân giải: 1366 x 768 at 60 Hz Độ sáng: 250 (cd/m²) Tần số quét: 5ms Kết nối: VGA x 1, DVI-D x 1, Độ tương phản: 10.000.000 : 1 Góc nhìn: 170/160 độ Tỷ lệ: 16 : 9	Cái	10
19	Case máy tính	- Chất liệu: Thép- Đi kèm nguồn: Không- Vị trí đặt nguồn: Trên- Hỗ trợ Mainboard: ATX / Micro ATX / Mini-ITX- Khả năng mở rộng: + Khay lắp ổ 5.25": 1+ Khay lắp ổ 3.5": 2+ Khay lắp ổ 2.5": 2+ Khe mở rộng: 7- Cổng kết nối mặt trước: 2 x USB 1.1 / Audio In&Out- Hệ thống làm mát: Quạt. - Kích cỡ (C x R x D): 400 mm x 170 mm x 360 mm	Cái	10
20	Dầu mạng RJ 45	- 8 điểm tiếp xúc mạ vàng - Nhựa Teijin plastic (Teijin Kasei America) bền, chịu được áp lực lớn - Sử dụng cho Cat5e, Cat6 - Đóng gói: 100cái/bag	Cái	500

21	Pin CMOS	Loại pin : Pin lithium 3V Sử dụng cho các thiết bị điện, điện tử, CMOS, Remote	Viên	10
II	Linh kiện máy in			
22	Hộp mực	Tương thích máy in canon 2900, Hp 1010, HP 1020	Hộp	60
23	Hộp mực	Tương thích HP laserjet P1102,1102W,1212NF/1132 Canon LBP 6000 / MF 3010	Hộp	15
24	Hộp mực	Tương thích máy in Canon 151dw/MF211/212W/215/217W/221D/226D	Hộp	50
25	Hộp mực	Tương thích HP Laserjet P1005 / 1006 Canon LBP- 3018/3010/3050/3020/3100.	Hộp	12
26	Hộp mực	Tương thích máy in Hp lasepro: M125/125FW/125A/126/M127/M127FN/M201/M225MFP	Hộp	2
27	Hộp mực	- Công suất: 2.600 trang in với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng. Tương thích máy in Brother HL 2321D/2361DN/2366/2701	Hộp	30
28	Hộp mực	Số trang in: Khoảng 1600 trang (với độ phủ 5%) Tương thích máy in Canon LBP 162DW	Hộp	60
29	Hộp mực	- Dung lượng: 7,000 Trang/độ phủ 5%. - Tương thích máy Kyocera P2040dn / P2540dn / P2640idw	Hộp	5
30	Hộp mực	- Dung lượng: 2100 Trang/độ phủ 5%. Tương thích máy in Canon LBP 6230 DN.	Hộp	30
31	Drum	- Độ bền: in được 5.000 trang Tương thích máy in Canon LBP 162DW	Cái	40
32	Cụm Drum	Tương thích máy in Brother HL 2321D/2361DN/2366/2701	Hộp	20
33	Bao lụa	Tương thích máy in Canon 2900, HP 1020	Cái	180
34	Drum	Tương thích hộp mực máy in: Hộp Mực HP: Q 2612A	Cái	200
35	Drum	Tương thích hộp mực HP : 35A- 36A-85A-78A-83A	Cái	100
36	Gạt lớn	Tương thích hộp mực HP : Q 2612 A, Hộp Mực Canon : 303-FX9	Cái	50

37	Trực tử	Tương thích hộp mực: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A	Cái	40
38	Trực sặc	Tương thích hộp mực Hp: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A	Cái	40
39	Trực ép	Tương thích máy in canon 2900, Hp 1010	Cái	150
40	Trực ép	Tương thích máy in Canon LBP 162DW	Cái	20
41	Giấy in nhiệt	Dùng cho các loại máy in nhiệt Brich PRP 085, EPSON TM-T81, TM-T88IV, BIRCH 085, LABAU TM200 và các loại máy in nhiệt khác Kích thước cuộn: 80 x Ø45mm	Cuộn	6000
42	Mực nạp	Khối lượng: 100g Mực bơm dùng cho máy in Brother Tương thích Cardridge mực HL2240/2130/2360/2361	Chai	400
43	Mực nạp	Khối lượng: 140 gr Tương thích hộp mực Hp: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A Hộp Mực Canon : 303-308-315 -FX 9-FX 10	Chai	600
44	Mực nạp	Khối lượng: 80gr Tương thích hộp mực Hp: 35A-36A-78A-85A-83A Hộp Mực Canon: 312-313-325-326-328-337	Chai	500
45	Mực nạp	Khối lượng: 50gr Tương thích: HP Laserjet Pro M102A/ M102W/ M130A/ M130FN/ M130FW/ M130NW (CF217A); M203d/ 203dn/ 203dw; Pro MFP M227fdn/ 227fdw/ 227sdn (CF230A), Canon LBP 162DW	Chai	400
46	Mực nạp	Khối lượng: 80gr Tương thích máy in Canon LBP 6230 DN	Chai	200
47	Mực nạp	Khối lượng: 500gr Tương thích máy in Kyocera Ecosys P2235dn, P2235dw, P2040dn, P2040dw, M2135dn, M2635dn, M2735dw	Chai	10
48	Mực in Epson	Các màu: cyan, black, light cyan, yellow, magenta, light magenta	Bình	30
49	Mỡ bao lụa	Dùng Cho Các Dòng Máy In : Hp : 1006-1102-1505-1536 Canon : 3050-3100-6000-6200 Hũ: ≥10gr	Hũ	10
50	Khay đảo	Tương thích máy in Brother HL 2240/2321D/2361DN/2366/2701	Cái	5
51	Chíp mực	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SPC360Dnw (bốn màu: xanh, đỏ, đen, vàng)	Cái	20

52	Cụm drum	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SPC360Dnw Màu: black	Cái	14
53	Cụm drum	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SPC360Dnw Các màu: Yellow, Magenta, Cyan	Cái	14
54	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: black (500gr/chai)	chai	12
55	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: yellow (500gr/chai)	chai	8
56	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: magenta (500gr/chai)	chai	8
57	Mực nạp	Mực dùng cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: cyan (500gr/chai)	chai	8
58	Bao lụa	Tương thích Máy in Canon LBP 161dn, 162dw, 264dw, 269dw	Cái	60
59	Cụm Drum	Tuổi thọ 50,000 bản chụp-Tương thích máy Kyocera P2040dn / P2540dn / P2640idw	Hộp	10
60	Drum	- Tương thích máy Kyocera P2040dn / P2540dn / P2640idw	Cái	10
61	Trục ép	- Tương thích máy Kyocera P2040dn / P2540dn / P2640idw	Cái	10
62	Bao lụa	- Tương thích máy Kyocera P2040dn / P2540dn / P2640idw	Cái	10
63	Hộp mực	Dung lượng 3,000 trang/ độ phủ 5%- Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Hộp	20
64	Drum	- Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	50
65	Cụm Drum	Tuổi thọ 10,000 bản chụp- Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Hộp	20
66	Trục ép	- Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	15
67	Rulo sấy	- Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	15
68	Trục ép	- Tương thích máy Brother HL 2321/ 2361	Cái	15

TÍNH

69	Rulo sậy	- Tương thích máy Brother HL 2321/ 2361	Cái	15
70	Cáp máy in	Chiều dài sợi cáp 3 m Chuyển dữ liệu USB 2.0 với tốc độ 480Mbps. Cáp làm bằng đồng nguyên chất và có lưới bọc chống nhiễu siêu tốt. Cắm vào là chạy và tự nhận dạng thiết bị. Sử dụng tốt cho các máy In và các máy Scan Không cần nguồn cấp ngoài hay hỗ trợ, sử dụng nguồn trực tiếp từ cổng kết nối USB 2.0	Cái	10
71	Giấy in tem máy in Barcode	Decal in tem chuẩn 35 x 22 x 3 tem Decal nhiệt dùng cho máy in nhiệt trực tiếp và gián tiếp Kích thước nhãn 35x22 mm Khổ giấy 110 mm 3 con ngang bo góc Chất liệu giấy: từ sợi gỗ hoặc sợi cellulose	Cuộn	250
72	Trực ép	- Tương thích máy in Canon LBP 6230DN	Cái	10
73	Bao lụa	- Tương thích máy in Canon LBP 6230DN	Cái	10
74	Trực ép	- Tương thích máy in Canon 151Dw	Cái	20
75	Gạt nhỏ	- Tương thích hộp mực HP : Q 2612 A, Hộp Mực Canon : 303-FX9	Cái	40
76	Gạt lớn	- Tương thích hộp mực HP : 35A- 36A-85A- 78A-83A	Cái	40
77	Gạt nhỏ	- Tương thích hộp mực HP : 35A- 36A-85A- 78A-83A	Cái	40
78	Trực từ	- Tương thích hộp mực HP : 35A- 36A-85A- 78A-83A	Cái	20